

MÔN CÔNG NGHỆ 7
GV: TRƯƠNG THỊ BÍCH HIỀN – ĐT 0908902771
Tuần 11 từ 15/11 đến 20/11

TIẾT 11, BÀI 10
VAI TRÒ CỦA GIỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN TẠO GIỐNG CÂY TRỒNG

I/ VAI TRÒ CỦA GIỐNG CÂY TRỒNG

- Tăng năng suất cây trồng
- Tăng vụ gieo trồng trong năm
- Thay đổi cơ cấu cây trồng

II/ TIÊU CHÍ CỦA GIỐNG CÂY TRỒNG TỐT

1. Sinh trưởng tốt trong điều kiện khí hậu, đất đai và trình độ canh tác của địa phương
2. Có chất lượng tốt
3. Có năng suất cao và ổn định
4. Chống, chịu được sâu, bệnh

III/ PHƯƠNG PHÁP CHỌN TẠO GIỐNG CÂY TRỒNG

1. Phương pháp chọn lọc

Từ nguồn giống khởi đầu chọn các cây có đặc tính tốt, thu lấy hạt

Gieo hạt của các cây được chọn và so sánh với giống khởi đầu và giống địa phương. Nếu tốt hơn cho thì nhân giống cho sản xuất đại trà

2. Phương pháp lai

Lấy phần hoa của cây dùng làm bố thụ phần cho nhụy hoa của cây dùng làm mẹ. Sau đó lấy hạt của cây dùng làm mẹ gieo trồng ta được cây lai. Chọn cây lai có đặc tính tốt làm giống

3. Phương pháp gây đột biến

Sử dụng tác nhân vật lý hoặc các chất hóa học để xử lý các bộ phận của cây (hạt, mầm, nụ hoa, hạt phấn..) gây ra đột biến. Gieo hạt của các cây đã được xử lý đột biến, chọn những dòng có đột biến có lợi để làm giống

-----HẾT-----

MÔN MỸ THUẬT LỚP 7
(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 27/11/2021)

BÀI 10: ĐỀ TÀI CUỘC SỐNG QUANH EM (2 tiết)

Tiết 1: Lý thuyết – từ ngày 15/11/2021 đến 20/11/2021

Tiết 2: Thực hành – từ ngày 22/11/2021 đến 27/11/2021 - các em không ghi lại phần lý thuyết, chỉ tập trung phần thực hành để hoàn thành bài vẽ.

A. LÝ THUYẾT

I/ TÌM VÀ CHỌN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

Cuộc sống quanh em có nhiều hoạt động khác nhau, từ gia đình, nhà trường đến xã hội. Đó là những đề tài rất phong phú, rộng mở cả về nội dung và hình thức thể hiện. Ví dụ đề tài gia đình: đi chợ, nấu ăn, lau nhà, quét sân...; đề tài nhà trường: đi học, học nhóm...; đề tài xã hội: trồng cây, giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp... Em tìm và chọn một chủ đề mà mình yêu thích để vẽ thành tranh.



II/ CÁCH VẼ

- Tìm đề tài mà em có cảm xúc, có kỉ niệm để vẽ.
- Tìm bố cục thích hợp, sau đó vẽ hình và màu theo ý thích, hợp với nội dung của tranh.

B. BÀI TẬP

Vẽ một bức tranh về đề tài Cuộc sống quanh em trên giấy A4.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Thầy Hoàng Phương

SĐT: 0383871263

Trường: THCS PHAN CÔNG HÓN

Tổ: Âm nhạc – Mỹ Thuật

MÔN: ÂM NHẠC - KHỐI 7

(Từ ngày 15/11/2021 đến 20/11/2021)

BÀI 3 - Tên chủ đề: HÒA BÌNH – HỮU NGHỊ (3 tiết)

A. Phần lý thuyết:

Tiết 11

Ôn hát: Chúng em cần hòa bình

Ôn tập đọc nhạc: TĐN số 4 “Mùa xuân về”

Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Đỗ Nhuận và bài hát Hành quân xa

I. Ôn hát:

- Thực hành bài hát thuần thực.

II. Ôn tập đọc nhạc: TĐN số 4 “Mùa xuân về”

Nhận biết: nhịp, kí hiệu âm nhạc, chia đoạn, chia câu, tên nốt, trường độ.

- ❖ Câu 1: Boong bính..... bùng bính.
- ❖ Câu 2: Chiêng trống..... lòng vang
- ❖ Câu 3: Theo con...nương ngàn
- ❖ Câu 4: Chiêng trống...xuân về
- ❖ Câu 5: Chiêng trống...mùa xuân.

- Thực hành thuần thực bài tập đọc nhạc.

III. Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Đỗ Nhuận:



- Đỗ Nhuận quê ở thôn Hoạch Trạch xã Thái Học, huyện Cẩm Bình – Hải Dương.
- Sinh năm 1922 mất năm 1991
- Ông tự học âm nhạc dân tộc, biết chơi các loại nhạc cụ: sáo trúc, tiêu, đàn nguyệt, đàn tứ, đàn bầu, học đàn guitar, banjo, kèn harmonica, violon. Năm 17 tuổi sáng tác ca khúc đầu tiên Trung Vương, sau đó có nhiều tác phẩm nổi tiếng: Du kích ca, Áo mùa đông, Nhớ chiến khu,...
- Đỗ Nhuận cũng là nhạc sĩ duy nhất trong thế hệ đầu của tân nhạc được đào tạo bài bản, ông đi học tại đại học tại Nhạc viện Tchaikovsky từ năm 1960 đến 1962. Ông là một trong những người đặt nền móng cho thể loại nhạc kịch theo truyền thống của opera phương Tây. *Đỗ Nhuận là nhạc sĩ Việt Nam đầu viết opera với vở Cô Sao (1965), rồi sau đó là vở Người tạc tượng (1971).*
- Đã được nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học – nghệ thuật 1996.

B. Phần bài tập:

- Học thuộc lòng bài hát Chúng em cần hòa bình, hát thuần thục bài TĐN số 4.
- Thực hành bài TĐN số 4 kết hợp vỗ theo phách mạnh.
- Tập trình bày 1 bài hát, TĐN theo chủ đề theo hình thức đơn ca hoặc song ca.
- Nắm sơ lược về cuộc đời và tác phẩm nhạc sĩ Đỗ Nhuận.

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ theo GVBM - Huyền Trang: 0979838830

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 7

(Từ ngày 15/11/2021- 20/11/2021)

THÀNH NGŨ

I. Tìm hiểu bài:

1. Thế nào là thành ngữ ?

VD: Nước non lận đận một mình,

Thân cò **lên thác xuống ghềnh** bấy nay.

*Cụm từ: lên thác xuống ghềnh

- Cấu tạo: cố định.

- Biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh: Số phận vất vả, khổ cực.

=>Thành ngữ là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

*Nghĩa của thành ngữ:

- Hiểu trực tiếp từ nghĩa đen của các từ tạo nên nó.

- Thông qua phép chuyển nghĩa (ẩn dụ, so sánh).

2. Sử dụng thành ngữ:

VD:

a. Thân em vừa trắng lại vừa tròn.

Bảy nổi ba chìm với nước non.

-> Thành ngữ làm vị ngữ

b. Phòng khi **tối lửa tắt đèn** có nhau,

-> Thành ngữ làm phụ ngữ của cụm danh từ.

=>Thành ngữ có thể làm: chủ ngữ, vị ngữ, phụ ngữ cụm động từ, cụm danh từ.

VD: Thân em vừa trắng lại vừa tròn.

Long đông phiêu bạt với nước non

→ Không hay, không ngắn gọn, không hàm súc.

Thân em vừa trắng lại vừa tròn.

Bảy nổi ba chìm với nước non.

→ Hay hơn vì nó, ngắn gọn, hàm súc và có tính hình tượng cao.

=>Thành ngữ ngắn gọn, súc tích, có tính biểu cảm cao.

II. Ghi nhớ (SGK/144)

III. Luyện tập

Bài 2

- Lời ăn tiếng nói
- Một nắng hai sương
- Ngày lành tháng tốt
- No cơm ấm áo
- Bách chiến bách thắng
- Sinh cơ lập nghiệp

Tiếng việt : ÔN TẬP TIẾNG VIỆT

I. Ôn tập kiến thức:

1. Từ phức:

(xem sơ đồ trang 183/SGK)

2. Đại từ:

(xem sơ đồ trang 183/SGK)

3. Từ loại:

Từ loại Nội dung	Quan hệ từ	Danh từ	Động từ	Tính từ
Ý nghĩa	- Biểu thị các quan hệ như: sở hữu, so sánh, nhân quả giữa các bộ phận của câu. Ví dụ: như, nếu- thì,...	- Biểu thị người, sự vật, hiện tượng khái niệm Ví dụ: mặt	- Chỉ hành động, trạng thái của sự vật Ví dụ: đi,	- Biểu thị đặc điểm, tính chất của sự vật, hđộng, trạng thái. Ví dụ:

		trời, hoa, lá...	chạy, nhảy...	đẹp, tốt..
Chức năng	- Liên kết các từ, cụm từ, các thành phần câu, các câu, các đoạn trong một văn bản.	- Làm chủ ngữ trong câu - Làm VN	- Vị ngữ - Chủ ngữ mất khả năng kết hợp với: đã, đang, sẽ..	- Vị ngữ - Chủ ngữ

II. Luyện tập:

Bài tập 3 SGK/ 184.

- + Bạch (bạch cầu) – Trắng.
- + Bán (bán thân) – Một nửa.
- + Cô (cô độc) – Một mình, lẻ loi.
- + Cư (cư trú) – ở
- + Dạ (dạ hương, dạ hội) - đêm.
- Đại (đại lộ, đại thắng) – to, lớn.
- + Điền (điền chủ, công điền) – ruộng.
- + Hà (sơn hà) – sông
- + Hậu (hậu vệ) – sau
- + Hồi (hồi hương) – về, trở lại.
- + Hữu (hữu ích) – có.
- + Lực (nhân lực) – sức.
- + Mộc (thảo mộc) cây
- + Nguyệt (nguyệt thực)- trăng.
- + Nhật (nhật kí)- ngày.
- + Quốc (quốc ca)- nước
- + Tam (tam quốc) -ba.
- + Tâm (yên tâm) -lòng.
- + Thảo (thảo nguyên) -cỏ.
- + Thiên (thiên niên kỉ) -nghìn
- + Thiết (thiết giáp) -sắt, thép.
- + Thôn (thôn, xã)- làng, xóm.

- + Thư (thư viện)- sách
- + Tiền (tiền đạo)- trước.
- + Tiểu (tiểu đội)- nhỏ
- + Tiếu (tiếu lâm)- cười.
- + Vấn (vấn đáp)- hỏi.

.....

PHIẾU HỌC TẬP

BÀI HỌC:

Hoạt động : THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT – TẬP LÀM VĂN

Bài tập 1. Trong những từ sau, từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy?

Hoa lá, nho nhỏ, giam cầm, lạnh lùng, cổ cây, đưa đón, đầu đuôi , ước muốn, lấp lánh.

- Từ ghép:

.....

- Từ láy:

.....

Bài tập 2

Tìm thành ngữ Thuần Việt đồng nghĩa với mỗi thành ngữ Hán Việt sau:

Mẫu : - Kim chi ngọc diệp - > Cành vàng lá ngọc.

- Bách chiến bách thắng.
- Bán tín bán nghi.
- Kim chi ngọc diệp.
- Khâu phạt tâm xà.

Bài tập 3: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 6 – 8 câu) trong đó có sử dụng điệp ngữ , so sánh?

Tham khảo:

Buổi sáng nắng dịu, gió hiu hiu khẽ lay động những bông hoa mới nở. Những giọt sương sớm còn đọng lại trên lá cây, ngọn cỏ. Lối rẽ vào vườn được nội trồng hai hàng hoa tươi như hân hoan chào đón em. Hoa phủ tràn ngập, hoa

muôn hình muôn vẻ, hoa tầng tầng lớp lớp **như** một đám lửa rực sáng trong không gian. Đặc biệt mỗi loài hoa đều có một hương thơm và màu sắc quyến rũ riêng. Hoa hướng dương vàng rực như ông mặt trời bé bé xinh xinh. Hoa hồng kiêu diễm như nàng công chúa kiêu hãnh giữa làn gió mát. Những bông hoa cúc vàng vẫy quanh khóm hồng càng làm cho khu vườn thêm rực rỡ...

Điệp ngữ : “ hoa”

So sánh : “hoa tầng tầng lớp lớp **như một đám lửa rực sáng trong không gian”**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cô Nhung: 0937275455

Cô Phan Thủy: 0977345871

Cô My: 0985738889

Cô Tiên: 0916354818

Cô Bảo Ngọc: 0917107355

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA GIỮA KỲ I
NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: NGỮ VĂN- KHỐI LỚP 7
Thời gian: 90 phút
Lê Võ Phương Tâm – Lớp 7/2

Câu 1: (5 điểm)

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi bên dưới :

Vào một buổi sáng nhà từ thiện người Mỹ, ông Behring có việc đi bộ qua khu ổ chuột Berkeley khu vực vịnh San Francisco, thì đánh rơi chiếc ví. Thấy ông chủ vội mãi, người trợ lí đi cùng nói:

- Chúng ta không nên hi vọng vào những người ở khu ổ chuột, nếu muốn trả họ chỉ mất vài giây để gọi điện, vì trong ấy có danh thiếp của ông mà.

Nghe xong ông chủ vẫn không bỏ cuộc, đến chiều tối có một cuộc điện thoại reo lên, hẹn ông đến nơi để trả lại ví. Người trợ lí khuyên ông không nên đi vì có thể sẽ rơi vào cái bẫy của bọn tổng tiền, nhưng ông Behring vẫn cứ đi. Đến nơi hai người thấy một cậu bé bẩn thỉu, rách rưới, cầm chiếc ví trên tay. Người trợ lí tiến đến nhận lại ví, mở ra xem thì thấy giấy tờ đầy đủ và còn rất nhiều tiền. Lúc này cậu bé nói:

- Chú có thể cho cháu một đô la được không ?

Người trợ lí nhìn cậu bé với vẻ mặt khinh khỉnh, nhếch mép mỉa mai:

- Tôi biết mà.....

Ông chủ ra hiệu cho người trợ lí im lặng, để cậu bé nói tiếp

- Cháu đã đi rất xa tìm điện thoại công cộng và đã vay một đô la để gọi điện cho chú. Chú có thể giúp cháu trả nợ được không?

Nghe đến đây người trợ lí xấu hổ, cúi gằm mặt xuống, còn ông chủ tiến đến ôm chầm lấy cậu bé, gương mặt tràn trề hạnh phúc.

Sau đó ông cho xây dựng một số trường học miễn phí nơi cậu bé ở, để tất cả trẻ em

các khu ổ chuột đều được đi học.

Trong ngày đầu tiên đọc bài diễn văn khai mạc ngôi trường ông Berhing nhấn mạnh:

- Chúng ta đừng phán xét một ai hết, hãy để dành chỗ và cơ hội để cho những trái tim lương thiện, thuần khiết lên tiếng. Đó là nơi đáng để cho chúng ta đầu tư nhất.

Ông vừa dứt lời tiếng vỗ tay vang lên khắp cả sân trường.

- a. Em hãy cho biết phương thức biểu đạt của văn bản trên? (1 điểm)
- b. Nêu nội dung chính của văn bản ? (1 điểm)
- c. Hãy chỉ ra quan hệ từ trong câu sau: **Chúng ta đừng phán xét một ai hết, hãy để dành chỗ và cơ hội để cho những trái tim lương thiện, thuần khiết lên tiếng.** ? (1 điểm)
- d. Đặt một câu có sử dụng quan hệ từ mà em mới tìm được ? (gạch chân quan hệ từ). (1điểm)
- c. Em có suy nghĩ gì về câu nói của nhà từ thiện trên: **Chúng ta đừng phán xét một ai hết, hãy để dành chỗ và cơ hội để cho những trái tim lương thiện, thuần khiết lên tiếng.** Hãy viết từ 3 đến 5 câu nói lên suy nghĩ của em. (1 điểm)

Câu 2: (5 điểm)

Hãy viết bài văn biểu cảm về người thân mà em yêu quý nhất.

-----HẾT-----

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ: THỂ DỤC

MÔN THỂ DỤC KHỐI 7 – TUẦN 11

(Từ 15/11/2021 đến 20/11/2021)

Nội dung: Tiếp tục ôn Bài thể dục phát triển chung với cờ. (9 động tác)

Chạy nhanh: Thực hiện động tác bổ trợ và phát triển thể lực.

Ôn: Đứng tại chỗ đánh tay.

Chạy bước nhỏ.

Chạy gót chạm mông.

Học: Chạy nâng cao đùi.

A. Ôn: Bài thể dục phát triển chung với cờ lớp 7:

1. **Khởi động:** Thực hiện một số động tác xoay các khớp – căng cơ – ép dẻo. (Xem clip mẫu – học sinh thực hiện làm theo).
2. **Ôn: Bài Thể dục phát triển chung với cờ** 9 động tác (Vươn thở, Tay, Chân, Lườn, Bụng, Phối hợp, Thăng Bằng, Nhảy, Điều Hòa) cả lớp. (2 lần)

B. Chạy nhanh: Ôn các động tác bổ trợ và phát triển thể lực.

(Xem clip mẫu – Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện làm theo).

+ Đứng tại chỗ đánh tay:

- **Chuẩn bị:** Đứng chân trước, chân sau hoặc hai chân song song cách nhau một khoảng nhỏ hơn vai. Hai đầu gối hơi khuỵu, hai tay co, trọng tâm dồn trên hai chân.
- **Động tác:** Đánh tay theo nhịp độ tăng dần, góc độ giữa cánh tay và cẳng tay nhỏ dần đến mức độ hợp lý.

+ Chạy bước nhỏ:

- **Chuẩn bị:** Đứng thẳng, hai tay buông tự nhiên, hai bàn chân gần sát vào nhau, hai mũi chân sát vạch xuất phát.
- **Động tác:** Hai chân luân phiên chạy những bước ngắn về trước (không nâng cao gối), tăng dần tần số. Khi bàn chân chạm đất cần nhẹ nhàng và có thao tác hơi miết xuống đất sao cho bàn chân chạm đất từ mũi bàn chân đến hết nửa bàn chân trên. Cổ chân cần linh hoạt, không để cả bàn chân hoặc gót chân chạm đất, toàn thân thả lỏng.

+ Chạy Gót chạm mông:

- **Chuẩn bị:** Đứng sát vạch xuất phát, thân trên hơi ngã về trước, hai tay buông tự nhiên.

- **Động tác:** Bước ra trước một bước, khoảng 0.3 – 0.4m. Khi nâng chân sau, cần hất gót bàn chân chạm mông, sau đó nhanh chóng đưa ra trước chạm đất bằng nửa bàn chân trên. Hai tay hơi co, đánh phối hợp tự nhiên với chân, thân trên thẳng hoặc hơi ngã về trước. Động tác được phối hợp một cách nhịp nhàng với tốc độ chậm, sau đó nhanh vừa chạy về trước.

+ **Học: Chạy nâng cao đùi.**

- **Chuẩn bị:** Như TTCB (Đứng ở tư thế nghiêm).
- **Động tác:** Mỗi bước chạy, khi đưa chân về trước cần chủ động nâng cao đùi sao cho đầu gối ngang hoặc hơn thắt lưng. Thân trên thẳng hoặc hơi ngã về trước, tay đánh phối hợp tự nhiên hoặc để căng tay vuông góc với thân ở đoạn thắt lưng, khi chạy nâng cao đùi chạm vào bàn tay.

❖ **Phiếu học tập:** Các em về nhà xem tài liệu và clip mẫu của bài “Chạy nhanh”, nhớ tập luyện thường xuyên các tư thế xuất phát hỗ trợ cho môn chạy nhanh – Đứng tại chỗ đánh tay – Chạy bước nhỏ - Chạy gót chạm mông – Chạy nâng cao đùi để nắm vững và nhớ kỹ thuật động tác 1 cách chính xác (Thực hiện các động tác tại chỗ: Mỗi động tác thực hiện 2 lần x 30 giây) Tiếp tục ôn thật kỹ toàn bài Thể dục phát triển chung với cờ (9 đ/t). Lưu ý các em cần phải nhớ tên thứ tự từng động tác.

Các em trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Bài thể dục phát triển chung với cờ gồm có bao nhiêu động tác? Em hãy kể tên theo thứ tự từng động tác.

Câu 2: Em hãy trình bày kỹ thuật Chạy gót chạm mông?

Câu 3: Em hãy trình bày kỹ thuật Chạy nâng cao đùi?

-HẾT-

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ ĐỊA

MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 7

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

PHẦN BA: THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI Ở CÁC CHÂU LỤC

Bài 25: THẾ GIỚI RỘNG LỚN VÀ ĐA DẠNG .

A. LÝ THUYẾT

I. Các lục địa và các châu lục:

Trên thế giới có sáu châu lục với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau.

- Lục địa: là khối đất liền có biển và đại dương bao quanh. Sự phân chia lục địa mang tính chất tự nhiên.
- Châu lục: bao gồm phần lục địa và các đảo, quần đảo. Sự phân chia mang tính lịch sử, kinh tế, chính trị .

II. Các nhóm nước trên thế giới: Dựa vào các chỉ tiêu

- Thu nhập bình quân theo đầu người.
- Tỷ lệ tử vong trẻ em
- Chỉ số phát triển con người

=> để phân loại các quốc gia phát triển hay nhóm nước đang phát triển

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

1. Châu lục nào có 2 lục địa ?.....

2. Châu lục nào nằm dưới lớp băng?

3. Châu lục và lục địa khác nhau ở điểm nào?

.....
.....

.....
.....
.....
HƯỚNG DẪN: Dựa vào nội dung Sgk và bài 25 để trả lời câu hỏi

D. DẶN DÒ

- Trả lời câu hỏi và chép bài vào tập.

Bài 26: THIÊN NHIÊN CHÂU PHI

A. LÝ THUYẾT

I. Vị trí địa lí

1. Vị trí:

- Phần lớn lãnh thổ châu Phi nằm giữa 2 chí tuyến.
- Nằm tương đối cân xứng 2 bên đường xích đạo.

2. Giáp:

- Đại Tây dương ở phía Tây
- Ấn Độ dương ở phía Đông
- Biển Địa Trung Hải và châu Á ở phía Đông Bắc qua kênh đào Xuy-ê.
- Phần lớn diện tích châu Phi nằm giữa 2 chí tuyến Bắc và Nam nên có khí hậu nóng quanh năm.

3. Đường bờ biển: ít bị chia cắt nên biển ít lấn sâu vào lục địa.

II. Địa hình và khoáng sản

1. Địa hình:

- Khá đơn giản.
- Chủ yếu là các sơn nguyên khổng lồ cao trung bình 750m xen lẫn bồn địa thấp.
- Ít núi và đồng bằng .

2. Khoáng sản: phong phú đặc biệt là dầu mỏ và kim loại quý hiếm như vàng, u-ra-ni-um, kim cương . . .

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Câu 1: Những đặc điểm nào của vị trí và hình dạng lãnh thổ đã làm cho châu Phi là một châu lục nóng và khô hạn bậc nhất trên thế giới?

[illegible]

Hướng dẫn: Dựa vào nội dung phần thứ 1 để trả lời

Câu 2: Cho bảng số liệu:

Châu lục	Số quốc gia
Châu Á	47
Châu Phi	54
Châu Đại dương	14

Em hãy vẽ biểu đồ cột đơn thể hiện số lượng quốc gia của các Châu lục trên?

[illegible]

.....
.....
.....

D. DẶN DÒ

- Hoàn thành bài ghi và làm bài tập vào tập viết.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Nguyễn Thị Thắng

-SĐT: 0962253101

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ LÝ HÓA

MÔN VẬT LÝ KHỐI 7

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

CHỦ ĐỀ 10: ĐỘ CAO CỦA ÂM

A. LÝ THUYẾT

I. Dao động nhanh, chậm – Tần số

- Khi vật dao động, nếu trong một đơn vị thời gian vật thực hiện càng nhiều dao động thì ta nói vật dao động càng nhanh. Ngược lại nếu vật thực hiện càng ít dao động thì ta nói vật dao động càng chậm.

- Tần số là số dao động mà vật thực hiện được trong một giây.

- Đơn vị của tần số là Héc (kí hiệu là Hz).

⇒ Vật dao động càng nhanh thì tần số dao động của vật càng lớn.

Ngược lại, vật dao động càng chậm thì tần số dao động của vật càng nhỏ.

II. Độ cao của âm và tần số

Thế nào là Âm trầm (âm thấp), âm bổng (âm cao)?

- Khi vật dao động càng nhanh (tần số dao động càng lớn) thì âm phát ra càng cao (càng bổng).

- Khi vật dao động càng chậm (tần số dao động càng nhỏ) thì âm phát ra càng thấp (càng trầm).

Lưu ý:

+ Thông thường tai người có thể nghe được âm có tần số trong khoảng từ 20Hz đến 20000Hz.

+ Những âm có tần số dưới 20Hz gọi là hạ âm.

+ Những âm có tần số lớn hơn 20000Hz gọi là siêu âm.

+ Một số động vật có thể nghe được hạ âm và siêu âm.

HƯỚNG DẪN GIẢI

1. Cách tính tần số dao động của một vật

Công thức: $f = \frac{n}{t} = \frac{\text{số dao động (lần)}}{\text{thời gian (giây)}}$

2. Để giải thích một số âm thanh do nguồn âm phát ra khi trầm, khi bổng khác nhau ta dựa vào đặc điểm:

- Âm phát ra càng bổng (càng cao) ⇒ vật dao động càng nhanh ⇒ tần số dao động càng lớn.

- Âm phát ra càng trầm (càng thấp) ⇒ vật dao động càng chậm ⇒ tần số dao động càng nhỏ.

Ví dụ: Một con lắc thực hiện 20 dao động trong 10 giây. Tần số dao động của con lắc này là:

Giải:

Tần số dao động của con lắc là:

$$f = \frac{n}{t} = \frac{20}{10} = 2 \text{ (Hz)}$$

B. BÀI TẬP

PHIẾU HỌC TẬP

Bài 1: Khi gõ vào mặt trống thì mặt trống rung động phát ra âm thanh. Nhưng khi cho con lắc dao động thì không nghe thấy âm thanh. Có người giải thích như sau, chọn câu giải thích **đúng**?

- A. Con lắc không phải là nguồn âm.
- B. Con lắc là nguồn phát ra âm thanh nhưng tần số nhỏ (hạ âm) nên tai người không nghe được.
- C. Vì dây của con lắc ngắn nên con lắc không có khả năng phát ra âm thanh.
- D. Con lắc chuyển động nên không phát ra âm thanh.

Bài 2: Tần số dao động càng cao thì

- A. âm nghe càng trầm
- B. âm nghe càng to
- C. âm nghe càng vang xa
- D. âm nghe càng bổng

Bài 3: Kết luận nào sau đây là **sai**?

- A. Tai của người nghe được hạ âm và siêu âm.
- B. Hạ âm là những âm thanh có tần số nhỏ hơn 20Hz.
- C. Máy phát siêu âm là máy phát ra âm thanh có tần số lớn hơn 20000Hz.
- D. Một số động vật có thể nghe được âm thanh mà tai người không nghe được.

Bài 4: Chọn phát biểu **đúng**?

- A. Tần số là số dao động vật thực hiện được trong một khoảng thời gian nào đó.
- B. Đơn vị tần số là giây (s).
- C. Tần số là đại lượng không có đơn vị.
- D. Tần số là số dao động thực hiện được trong 1 giây.

Bài 5: Hãy xác định dao động nào có tần số lớn nhất trong số các dao động sau đây?

- A. Vật trong 5 giây có 500 dao động và phát ra âm thanh.
- B. Vật dao động phát ra âm thanh có tần số 200Hz.
- C. Trong 1 giây vật dao động được 70 dao động.
- D. Trong một phút vật dao động được 1000 dao động.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6: Một vật dao động với tần số 50Hz, vậy số dao động của vật trong 5 giây là bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7: Một vật dao động phát ra âm có tần số 50Hz. Thời gian để vật thực hiện được 200 dao động là bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ 11: ĐỘ TO CỦA ÂM

A. LÝ THUYẾT

I. Biên độ dao động – Âm to, âm nhỏ

- Trong quá trình dao động, độ lệch lớn nhất của vật so với vị trí cân bằng của nó được gọi là biên độ dao động.
- Biên độ dao động của vật càng lớn thì âm do vật đó phát ra càng to. Ngược lại, biên độ dao động của vật càng nhỏ thì âm do vật đó phát ra càng nhỏ.

II. Độ to của một số âm

- Đơn vị đo độ to của âm là đêxiben (kí hiệu là dB).
 - Khi độ to của âm càng lớn (không được quá 70dB) thì ta nghe âm càng rõ.
- Nếu độ to của âm quá 70 dB và trong một thời gian dài thì ta nghe không còn rõ và dễ chịu nữa. Vậy độ to của âm ở mức 70 dB gọi là giới hạn về ô nhiễm tiếng ồn.
- Khi độ to của âm bằng hay lớn hơn 130 dB thì âm thanh làm cho tai nhức nhối rất khó chịu và có thể làm điếc tai.
- Vậy độ to của âm ở mức 130 dB gọi là ngưỡng đau có thể làm điếc tai.

Bảng cho biết độ to của một số âm:

Tiếng nói thì thầm	20 dB
Tiếng nói chuyện bình thường	40 dB
Tiếng nhạc to	60 dB
Tiếng ồn rất to ở ngoài phố	80 dB
Tiếng ồn của máy móc nặng trong công xưởng	100 dB
Tiếng sét	120 dB
Ngưỡng đau (làm đau nhức tai) (Tiếng động cơ phản lực ở cách 4m)	130 dB

HƯỚNG DẪN GIẢI

1. Giải thích một số hiện tượng trong đời sống thực tế

Dựa vào đặc điểm:

- + Biên độ dao động càng lớn $\Rightarrow$ âm phát ra càng to

+ Biên độ dao động càng nhỏ $\Rightarrow$ âm phát ra càng nhỏ

2. Xác định âm thanh

Dựa vào giới hạn về ô nhiễm tiếng ồn (70 dB) và ngưỡng đau (130 dB) để ta xác định được những âm thanh nào ta có thể nghe được bình thường hay những âm thanh nào không thể nghe được mà gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe để có phương án tránh và bảo vệ tai.

B. BÀI TẬP

PHIẾU HỌC TẬP

Bài 1: Âm phát ra nhỏ hơn khi nào?

- A. Khi biên độ dao động lớn hơn
- B. Khi biên độ dao động nhỏ hơn
- C. Khi tần số dao động lớn hơn
- D. Khi tần số dao động nhỏ hơn.

Bài 2: Âm phát ra càng to khi

- A. nguồn âm có kích thước càng lớn.
- B. nguồn âm dao động càng mạnh.
- C. nguồn âm dao động càng nhanh.
- D. nguồn âm có khối lượng càng lớn.

Bài 3: Ngưỡng đau có thể làm điếc tai là:

- A. 60 dB
- B. 100 dB
- C. 130 dB
- D. 150 dB

Bài 4: Khi truyền đi xa, đại lượng nào sau đây của âm đã thay đổi?

- A. Biên độ và tần số dao động của âm.
- B. Tần số dao động của âm.
- C. Vận tốc truyền âm.
- D. Biên độ dao động của âm.

Bài 5: Biên độ dao động của vật là:

- A. số dao động vật thực hiện được trong 1 giây.
- B. khoảng cách lớn nhất giữa hai vị trí mà vật dao động thực hiện được.

C. đại lượng đặc trưng cho mức độ cao, thấp của âm.

D. độ lệch lớn nhất của vật dao động so với vị trí cân bằng.

Bài 6: Tại sao máy nghe nhạc lại có thể phát ra tiếng to nhỏ khác nhau dù nó chỉ có một cái loa nhất định?

.....

.....

.....

.....

Bài 7: Tại sao khi ta đánh mạnh vào trống thì tiếng trống nghe to, khi ta đánh nhẹ vào mặt trống thì tiếng trống nghe nhỏ?

.....

.....

.....

.....

☆ DẶN DÒ:

- Phần bài học chép vào vở
- Phần bài tập nghiên cứu thêm SGK để làm bài tập

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

- 1. Cô Oanh SĐT: 0374.560.523
- 2. Cô Tâm SĐT: 0975.375.268

Trường THCS Phan Công Hớn

Tổ Sinh

SINH HỌC 7 - TUẦN 11

(từ 15/11/2021 đến 20/11/2021)

Tiết 21,22: NGÀNH THÂN MỀM

II. THỰC HÀNH QUAN SÁT MỘT SỐ THÂN MỀM:

1. Giới thiệu một số động vật thuộc ngành thân mềm: mực, bạch tuột, trai, ốc,

2. Hướng dẫn học sinh quan sát:

a. Cấu tạo vỏ:

- Quan sát hình 20.1 và 20.2, 20.3 sách giáo khoa trang 67 và 68 để nhận biết từng bộ phận của vỏ ốc sên và mai mực.

b. Cấu tạo ngoài:

- Quan sát hình 20.4 và 20.5 sách giáo khoa trang 69 đối chiếu với mẫu vật để nhận biết các bộ phận và chú thích bằng số vào hình.

3. Sau khi quan sát thân mềm các em hãy hoàn thành bảng sau:

STT	Đặc điểm quan sát	Ốc	Trai	Mực
1	Số lớp cấu tạo vỏ			
2	Số chân			
3	Số mắt			
4	Có giác bám			
5	Lông trên tua miệng			
6	Dạ dày, ruột, gan, túi mực			

III. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA THÂN MỀM

- Thân, không phân đốt, có vỏ đá vôi
- Có khoang áo phát triển.
- Có hệ tiêu hóa.....
- Cơ quan di chuyển thường
- Riêng mực, bạch tuộc thích nghi với lối săn mồi và di chuyển..... nên vỏ cơ quanphát triển

Các em hãy đọc thông tin và quan sát hình trong sách giáo khoa bản giấy(hoặc điện tử) để chọn những cụm từ thích hợp sau điền vào chỗ trống ở trên.(phân hóa, mềm, di chuyển, tiêu giảm, tích cực)

IV. VAI TRÒ THỰC TIỄN

1. Có lợi:

- Làmcho người: mực, sò
- Làm thức ăn cho động vật khác
-môi trường nước: trai
- Có giá trị:mực, bào ngư,...
- Có giá trị về mặt địa chất: hóa thạch vỏ sò

2. Có hại:

- Có hại cho.....:ốc sên, ốc bươu vàng
- Làm vật chủ trung gian.....giun sán: ốc ao, ốc tai,...

Các em hãy đọc thông tin và quan sát hình trong sách giáo khoa bản giấy(hoặc điện tử) để chọn những cụm từ thích hợp sau điền vào chỗ trống ở trên.(Làm sạch, xuất khẩu, thực phẩm, truyền bệnh, cây trồng)

CÂU HỎI Củng cố kiến thức:

- 1.Mực bơi nhanh lại xếp cùng ngành với ốc sên bò chậm chạp”.Em hãy vận dụng kiến thức đã học để giải thích điều này.***
- 2. Kể tên một số loài thân mềm có ở địa phương?***

Mọi thắc mắc quý PH và HS liên hệ cô Tuyết (SĐT: 0389097016)

MÔN TIN HỌC - KHỐI 7

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

CHƯƠNG 1: CHƯƠNG TRÌNH BẢNG TÍNH

TIẾT 2 – BÀI 4:

SỬ DỤNG CÁC HÀM ĐỂ TÍNH TOÁN

2. Cách sử dụng hàm

- Cú pháp mỗi hàm có 2 phần:

+ Tên hàm: không phân biệt chữ hoa hay chữ thường.

+ Các biến của hàm:

- Các biến được liệt kê trong dấu ngoặc đơn () và cách nhau bởi dấu phẩy
- Mỗi biến là 1 giá trị dữ liệu cụ thể được gọi là đối số của hàm gồm: dữ liệu số, địa chỉ ô hoặc địa chỉ khối hay kiểu dữ liệu khác do cú pháp của hàm quy định.

VD: Khi viết **=AVERAGE(10,B1,A2:C5)** thì **AVERAGE** là tên hàm còn 10,B1,A2:C5 là các đối số của hàm.

- Các bước nhập hàm vào ô tính để tính toán:

Bước 1: Chọn ô cần nhập hàm để tính toán

Bước 2: Gõ dấu =

Bước 3: Nhập hàm theo đúng cú pháp của hàm (tên hàm, các đối số)

Bước 4: Nhấn phím Enter

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

1. Cô Thủy: 0908962965 (zalo)
2. Cô Hà: 0908281062 (zalo)
3. Cô Ý: 0786771441 (zalo)

MÔN TIN HỌC - KHỐI 7

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 20/11/2021)

PHIẾU HỌC TẬP

 **Điền vào chỗ trống:**

- Cú pháp mỗi hàm có phần:
- + Tên hàm: không chữ hoa hay chữ thường.
- + Các biến của hàm:
 - Các biến được liệt kê trong và cách nhau bởi
 - Mỗi biến là 1 giá trị dữ liệu cụ thể được gọi là của hàm gồm: dữ liệu số, địa chỉ ô hoặc địa chỉ khối hay kiểu dữ liệu khác do cú pháp của hàm quy định.

VD: Khi viết **=AVERAGE(10,B1,A2:C5)** thì **AVERAGE** là tên hàm còn 10,B1,A2:C5 là các đối số của hàm.

- Các bước nhập hàm vào ô tính để tính toán:

Bước 1:

Bước 2:

Bước 3:

Bước 4:

Mọi thắc mắc PHHS và HS vui lòng liên hệ:

1. Cô Thủy: 0908962965 (zalo)
2. Cô Hà: 0908281062 (zalo)
3. Cô Ý: 0786771441 (zalo)

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN

TỔ TOÁN

ĐẠI SỐ KHỐI 7

(Từ ngày 15/11/2021 đến ngày 22/11/2021)

Tiết 21;22:

ÔN TẬP CHƯƠNG I

Bài 1: Thực hiện phép tính:

$$1) \frac{-2}{3} + \frac{1}{5} - \left(-\frac{1}{2}\right)$$

$$2) \frac{-7}{5} + \frac{3}{15} + \frac{-7}{20}$$

$$3) \frac{\sqrt{144}}{3} + \frac{\sqrt{100}}{2} + \frac{\sqrt{625}}{5}$$

$$4) 4\frac{1}{5} \cdot \frac{3}{10} + \frac{3}{10} \cdot \frac{-4}{5} + \frac{3}{10} \cdot \frac{8}{5}$$

$$5) \frac{2}{5} + \frac{15}{4} \cdot \left(-2 + \frac{6}{5}\right)$$

$$6) \left(\frac{1}{2}\right)^2 + \left|\frac{-3}{4}\right| - \frac{\sqrt{81}}{16}$$

$$7) \sqrt{\frac{16}{25}} + \left(\frac{2}{5}\right)^2 : |-4| - \frac{1}{5} \left(-\frac{19}{20}\right)^0$$

$$8) \left(\frac{-1}{3}\right)^2 \cdot \sqrt{\frac{81}{4}} - \frac{5}{6} : \left|\frac{-15}{8}\right|$$

$$9) \frac{8^5 \cdot 27^3}{6^7 \cdot 4^4}$$

$$10) \frac{2^{15} \cdot 9^3}{6^3 \cdot 8^3}$$

Bài 2: Tìm x biết

$$1) x - \frac{10}{3} = \frac{3}{5}$$

$$2) \frac{-2}{3} - x = \frac{1}{6}$$

$$3) \frac{-2}{3} + x = \frac{1}{6}$$

$$4) x + \frac{2}{3} = \frac{5}{7}$$

$$5) \frac{4}{5}x - \frac{1}{2} = \frac{-1}{10}$$

$$6) \frac{1}{5} \cdot x + \frac{7}{4} = \frac{1}{5}$$

$$7) \frac{6}{5} : \left(\frac{2}{3} - x\right) = \frac{4}{3}$$

$$8) (20\% - x) : 0,6 = \frac{7}{3}$$

$$9) \frac{2}{3} - \left(\frac{3}{4} - x\right) = \sqrt{\frac{1}{9}}$$

$$10) \frac{11}{12} - \frac{3}{2} \left(\frac{2}{5} + x\right) = \frac{2}{3}$$

$$11) 3x - \frac{1}{2} + 2x = \frac{3}{4}$$

$$12) \frac{x}{3} = \frac{2}{5}$$

$$13) \frac{-2}{3} = \frac{2}{x}$$

$$14) |x| = 3$$

$$15) \left|x - \frac{1}{2}\right| = \frac{3}{5}$$

$$16) \left|2x - \frac{1}{2}\right| = \frac{4}{3}$$

$$17) \left|x - \frac{3}{4}\right| = 0$$

$$18) \left|x - \frac{1}{3}\right| - \frac{1}{2} = 2,5$$

$$19) \frac{4}{5} - \left|x - \frac{2}{3}\right| = \frac{2}{3}$$

$$20) \left(x + \frac{1}{2}\right)^2 = \frac{1}{16}$$

$$21) \left(\frac{1}{2} - x\right)^2 - \frac{1}{9} = \frac{1}{3}$$

$$22) \left(x - \frac{1}{2}\right)^3 = \frac{1}{27}$$

Bài 3: Tìm x,y,z biết:

$$1) \frac{x}{2} = \frac{y}{5} \text{ và } x + y = -21$$

$$2) \frac{x}{2} = \frac{y}{-5} \text{ và } x + y = -21$$

$$3) \frac{x}{3} = \frac{y}{4} \text{ và } x - y = -7$$

$$4) \frac{x}{5} = \frac{y}{2} = \frac{z}{3} \text{ và } x + y + z = 40$$

$$5) 7x = 3y \text{ và } x - y = 16$$

$$6) \frac{x}{5} = \frac{y}{3} = \frac{z}{4} \text{ và } x + 2y - 3z = -20$$

Bài 4: Ba lớp 7A; 7B; 7C đã trồng được 150 cây xanh. Biết rằng số cây trồng được của mỗi lớp tương ứng tỷ lệ với 3; 5; 7. Tính số cây xanh của mỗi lớp trồng được.

Bài 5: Tìm độ dài ba cạnh của tam giác biết chu vi tam giác là 93cm và độ dài ba cạnh tỉ lệ với 2; 3; 5.

Bài 6: Hướng ứng chương trình tiếp sức đến trường cho các em có hoàn cảnh khó khăn. Học sinh các khối lớp 6; 7; 8; 9 của một trường trung học cơ sở đã quyên góp được số cuốn tập lần lượt tỉ lệ với 3; 5; 6; 8. Tính số cuốn tập của mỗi khối quyên góp? Biết số tập quyên góp của khối 7 ít hơn khối 9 là 42 cuốn tập.

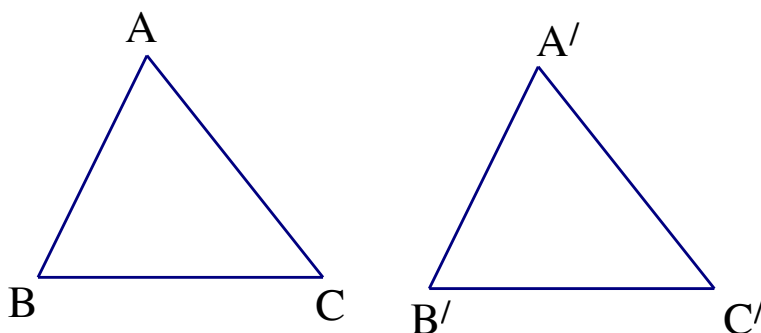
HÌNH HỌC KHỐI 7

Tiết 21:

HAI TAM GIÁC BẰNG NHAU

1. Định nghĩa

Hai tam giác bằng nhau là hai tam giác có các cạnh tương ứng bằng nhau, các góc tương ứng bằng nhau.



Hai tam giác **ABC** và **A'B'C'** như trên là hai tam giác bằng nhau

- Hai đỉnh **A** và **A'** (**B** và **B'**, **C** và **C'**) là hai đỉnh tương ứng.
- Hai góc **A** và **A'** (**B** và **B'**, **C** và **C'**) là hai góc tương ứng.
- Hai cạnh **AB** và **A'B'** (**BC** và **B'C'**, **AC** và **A'C'**) là hai cạnh tương ứng.

2. Kí hiệu hai tam giác bằng nhau

Tam giác ABC bằng tam giác A'B'C' được viết kí hiệu là:

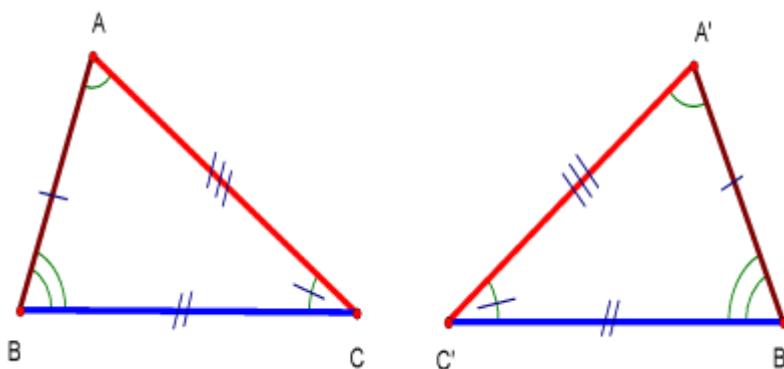
$$\triangle ABC = \triangle A'B'C'$$

✚ **Chú ý:** Các chữ cái chỉ tên các đỉnh tương ứng được viết theo cùng thứ tự.

❖ Ta có: $\triangle ABC = \triangle A'B'C'$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} AB = A'B'; & AC = A'C'; & BC = B'C' \\ \widehat{A} = \widehat{A'}; & \widehat{B} = \widehat{B'}; & \widehat{C} = \widehat{C'} \end{cases}$$

 **Chú ý :** Hai cạnh tương ứng hoặc hai góc tương ứng bằng nhau sẽ được kí hiệu giống nhau trên hình vẽ.



?2 Cho hình 61 (SGK)



a) Hai tam giác ABC và MNP có bằng nhau không (các cạnh hoặc các góc bằng nhau được đánh dấu giống nhau)? Nếu có, hãy viết kí hiệu về sự bằng nhau của hai tam giác đó.

.....

.....

b) Hãy tìm: Đỉnh tương ứng với đỉnh A, góc tương ứng với góc N, cạnh tương ứng với cạnh AC.

.....

.....

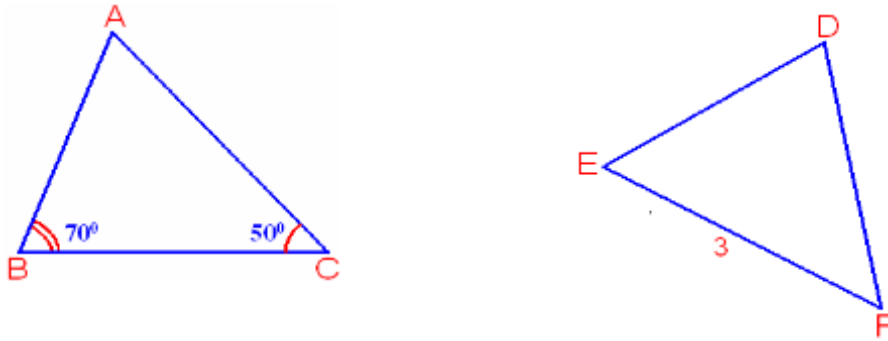
c) Điền vào chỗ (...). $\triangle ACB = \dots$,

$AC = \dots$, $AB = \dots$, $BC = \dots$,

$\widehat{A} = \dots$, $\widehat{B} = \dots$, $\widehat{C} = \dots$

Tiết 22:**LUYỆN TẬP**

Bài 1: Cho $\triangle ABC = \triangle DEF$ (h.62). Tìm số đo các góc A, E, D, F và độ dài cạnh BC.

**Giải**

Xét $\triangle ABC$ có:

$$\widehat{A} + \widehat{B} + \widehat{C} = 180^\circ \text{ (Tổng ba góc của một tam giác)}$$

$$\widehat{A} + 70^\circ + 50^\circ = 180^\circ$$

$$\widehat{A} + 120^\circ = 180^\circ$$

$$\widehat{A} = 180^\circ - 120^\circ$$

$$\widehat{A} = 60^\circ$$

Ta có: $\triangle ABC = \triangle DEF$ (gt)

$$\Rightarrow \begin{cases} AB = DE; AC = DF; BC = EF \\ \widehat{A} = \widehat{D}; \widehat{B} = \widehat{E}; \widehat{C} = \widehat{F} \end{cases}$$

$$\text{Mà } \widehat{A} = 60^\circ, \widehat{B} = 70^\circ, \widehat{C} = 50^\circ, EF = 3$$

$$\text{Nên } \widehat{D} = 60^\circ, \widehat{E} = 70^\circ, \widehat{F} = 50^\circ \text{ và } BC = 3$$

Bài 2: Cho $\triangle ABC = \triangle DEF$. Tính chu vi mỗi tam giác nói trên biết $AB = 4\text{cm}$, $BC = 6\text{cm}$, $DF = 5\text{cm}$.

Giải

Ta có $\triangle ABC = \triangle DEF$ (gt)

$$\Rightarrow AB = DE; AC = DF; BC = EF$$

$$\text{Mà } AB = 4\text{cm}, BC = 6\text{cm}, DF = 5\text{cm}$$

$$\text{Nên } DE = 4\text{cm}, EF = 6\text{cm}, AC = 5\text{cm}$$

$$\text{Chu vi } \triangle ABC \text{ là: } AB + AC + BC = 4 + 5 + 6 = 15(\text{cm})$$

$$\text{Chu vi } \triangle DEF \text{ là: } DE + DF + EF = 4 + 5 + 6 = 15(\text{cm})$$

Bài 3: Cho $\triangle CAM = \triangle NHO$. Tính chu vi $\triangle CAM$ biết $AC = 5\text{cm}$, $MC = \text{cm}$, $OH = 6\text{cm}$.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHIẾU HỌC TẬP

Bài 1: Cho $\triangle MNP = \triangle DEF$. Biết $D = 45^\circ$, $P = 35^\circ$, $MP = 4\text{cm}$, $EF = 6\text{cm}$. Tính DF , NP và N

Hướng dẫn:

Ta có: $\triangle MNP = \triangle DEF$ (....)

$$\Rightarrow MP = \dots\dots, \quad NP = \dots\dots, \quad \widehat{M} = \dots\dots, \quad \widehat{N} = \dots\dots$$

Mà

Nên.....

Xét $\triangle MNP$ có:

$$\widehat{M} + \widehat{N} + \widehat{P} = \dots\dots (\dots\dots)$$

Vậy

Bài 2: Cho hai tam giác bằng nhau : tam giác ABC và một tam giác có ba đỉnh là K, M, N.

Hãy viết hai tam giác bằng nhau trong các trường hợp sau bằng kí hiệu:

a) $\widehat{A} = \widehat{N}; \widehat{B} = \widehat{M}$

b) $AB = MK; AC = NK$

Hướng dẫn:

Xác định các đỉnh tương ứng: Đỉnh A tương ứng đỉnh....., Đỉnh B tương ứng đỉnh,
Đỉnh C tương ứng đỉnh,

Bài 3: Trong dịp nghỉ hè vừa qua, An, Phúc, Thịnh cùng đi câu cá. An câu được 8 con, Phúc câu được 12 con, Thịnh câu được 10 con. Ba bạn mang ra chợ bán được tổng số tiền là 180 nghìn đồng và quyết định chia tiền tỉ lệ với số cá câu được của mỗi bạn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu tiền ?

Hướng dẫn:

Gọi a, b, c lần lượt là số tiền của bạn An, Phúc, Thịnh ($a, b, c > 0$; đơn vị: nghìn đồng)

Do số tiền của mỗi bạn tỉ lệ với số cá câu được (8; 12; 10) Nên ta có:

Tổng số tiền bán cá là 180 nghìn đồng, nên = 180

Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta có: $\frac{a}{8} = \frac{b}{12} = \frac{c}{10} = \frac{a+b+c}{8+12+10} = \frac{180}{30} = 6$

Suy ra: $a = \dots\dots\dots$; $b = \dots\dots\dots$; $c = \dots\dots\dots$

Vậy An được nghìn đồng; Phúc được nghìn đồng; Thịnh được ... nghìn đồng.

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ: SỬ - GDCD

MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 7
(Từ ngày 15/11/2021 đến 20/11/2021)

TUẦN 11

A. LÝ THUYẾT:

Chủ đề 5: NƯỚC ĐẠI VIỆT DƯỚI THỜI NHÀ TRẦN

I. Sự thành lập nhà Trần và sự củng cố chế độ phong kiến tập quyền

1. Nhà Trần thành lập:

- Từ cuối TK XII, vua, nhà Lý suy yếu
- Kinh tế khủng hoảng, thế lực phong kiến địa phương nổi dậy
- 1226, Lý Chiêu Hoàng phải nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh → Nhà Trần thành lập.

2. Xây dựng bộ máy quan lại, tổ chức đơn vị hành chính:

- Bộ máy nhà nước được tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền
- Thời Trần thực hiện chế độ Thái thượng hoàng
- Cả nước chia lại thành 12 lộ
- Đặt thêm một số cơ quan và một số chức quan mới
- Các quý tộc họ Trần được phong vương hầu và ban thái ấp.

3. Phục hồi và phát triển kinh tế:

- Nông nghiệp: được phục hồi và phát triển.
- Thủ công nghiệp: các xưởng thủ công của nhà nước và nhân dân được phục hồi và phát triển
- Thương nghiệp: chợ mọc lên ngày càng nhiều ở các làng xã. Buôn bán với nước ngoài cũng phát triển

4. Pháp luật:

- Ban hành bộ luật mới : “Quốc triều hình luật”
- Nội dung : giống như bộ luật thời Lý nhưng được bổ sung thêm. Luật xác nhận và bảo vệ quyền tư hữu tài sản.
- Cơ quan pháp luật được tăng cường và hoàn thiện

5. Quân đội:

- Quân đội gồm:
 - + Có cấm quân và quân ở các lộ.
 - + Ở làng xã có hương binh
 - + Ngoài ra còn có quân của các vương hầu.
- Quân đội được tuyển dụng theo:
 - + Chính sách “ngụ binh ư nông”
 - + Chủ trương “quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông”
 - + Xây dựng tinh thần đoàn kết trong quân đội.
- Quân đội được học tập binh pháp và luyện tập võ nghệ ..
- Bố trí tướng giỏi, quân đông ở vùng hiểm yếu, nhất là biên giới phía Bắc.

B. PHIẾU BÀI TẬP VẬN DỤNG:

Học sinh chọn 1 phương án đúng nhất

Câu 1: Ý nào dưới đây không phải nguyên nhân kiến nhà Lý sụp đổ?

- A. Chính quyền không chăm lo đến đời sống nhân dân, quan lại ăn chơi sa đọa.
- B. Hạn hán, lụt lội, mất mùa liên tiếp xảy ra, đời sống nhân dân cực khổ. Khởi nghĩa nông dân nổ ra ở khắp nơi.
- C. Quân Tống tiến công xâm lược nước ta và lật đổ nhà Lý.
- D. Các thế lực phong kiến địa phương nổi dậy chống lại triều đình.

Câu 2: Nhà Trần được thành lập năm bao nhiêu?

- A. Năm 1225.
- B. Năm 1226.
- C. Năm 1227.
- D. Năm 1228.

Câu 3: Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần, đó là chế độ gì?

- A. Chế độ Thái thượng hoàng.
- B. Chế độ lập Thái tử sớm.
- C. Chế độ nhiều Hoàng hậu.
- D. Chế độ Nhiếp chính vương.

Câu 4: Bộ máy nhà nước thời Trần được tổ chức theo chế độ nào?

- A. Trung ương tập quyền.
- B. Vừa trung ương tập quyền vừa phong kiến phân quyền.

C. Vua nắm quyền tuyệt đối.

D. Phong kiến phân quyền.

Câu 5: Nhà Trần đã có những chủ trương, biện pháp nào để phục hồi, phát triển sản xuất?

A. Tích cực khai hoang.

B. Đắp đê, đào sông, nạo vét kênh.

C. Lập điền trang.

D. Tích cực khai hoang, lập điền trang, đắp đê, đào sông, nạo vét kênh.

Câu 6: Quân đội nhà Trần được tổ chức theo chủ trương nào?

A. Lực lượng càng đông càng tốt.

B. Quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông.

C. Chỉ tuyển chọn những người thật tài giỏi.

D. Chỉ sử dụng quân đội của các vương hầu họ Trần.

Câu 7: Điền trang là gì?

A. Đất của công chúa, phò mã, vương hầu do nông nô khai hoang mà có.

B. Đất của vua và quan lại do bắt nông dân khai hoang mà có.

C. Đất của địa chủ, vương hầu do chiếm đoạt của dân mà có.

D. Là ruộng đất công của Nhà nước cho nông dân thuê cày cấy.

Câu 8: Tình hình thương nghiệp nước ta dưới thời Trần như thế nào?

A. Nhà nước cấm buôn bán, họp chợ.

B. Buôn bán trong nước phát triển, buôn bán với nước ngoài chưa hình thành.

C. Buôn bán trong nước và với nước ngoài đều phát triển.

D. Nhà nước khuyến khích họp chợ nhưng hạn chế ngoại thương.

Câu 9: Các xưởng thủ công nhà nước không sản xuất những mặt hàng gì?

A. Chế tạo vũ khí, đóng thuyền.

B. Khai thác vàng, đúc đồng.

C. Đồ tơ lụa, quần áo cho vua quan.

D. Đúc tiền.

Câu 10 : Bộ luật nào được ban hành dưới thời Trần?

A. Hình thư

B. Hình luật

C. Luật Hồng Đức

D. Hoàng Việt luật lệ

-Hết-

C. DẶN DÒ

- **HỌC THUỘC BÀI CŨ**
- **HOÀN THÀNH PHIẾU BÀI TẬP**
- **ĐỌC TRƯỚC BÀI MỚI**

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

Cô Phương: 0909748238

Thầy Phách: 0908787875

Cô Hằng: 0981678786

Thầy Chính: 0967293940

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ TIẾNG ANH
TIẾNG ANH 7 – WEEK 11

(TỪ 15/11 ĐẾN 20/11)

UNIT 5: WORK AND PLAY

B3/ READ. THEN ANSWER THE QUESTIONS:

I. VOCABULARY:

1. pen pal	(n)	:	bạn quen biết qua thư
2. junior high school		:	trường trung học cơ sở
3. senior high school		:	trường trung học phổ thông
4. same	(a)	:	giống như, cùng một
→ the same age as.....		:	cùng tuổi
5. take part in = participate in		:	tham gia vào
6. energetic	(a)	:	hiếu động, năng nổ
→ energy	(n)	:	năng lượng
7. whole	(a)	:	toàn bộ, hoàn toàn
8. to practice	(v)	:	thực tập
→ practice + V-ing			
9. to score	(v)	:	ghi bàn, điểm
10. goal	(n)	:	bàn thắng
11. “shooting some hoops”		:	ném vào rổ
12. portable	(a)	:	có thể xách tay
13. earphone	(n)	:	tai nghe
14. at the same time		:	cùng 1 lúc
15. mainly	(adv)	:	chính, chủ yếu
16. to swap	(v)	:	trao đổi
17. packet of candy		:	gói kẹo
18. common	(a)	:	phổ biến
19. to relax	(v)	:	thư giãn
20. all over the world		:	khắp thế giới

QUESTIONS:

- a) Hoa’s pen pal Tim goes to a senior high school.
- b)they never have time to play a whole game. This means recess is short.
- c) Baseball cards are popular with mostly boys.
- d) Eating and talking with friends are popular activities worldwide.

UNIT 6: AFTER SCHOOL

A1/ LISTEN. THEN PRACTICE WITH A PARTNER:

I. VOCABULARY:

1. idea	(n)	:	ý kiến, ý tưởng
2. together	(adv)	:	cùng nhau, với nhau
3. sport	(n)	:	thể thao
4. to come along		:	tới, xuất hiện
5. maybe	(adv)	:	có lẽ, có thể
6. to relax	(v)	:	thư giãn, nghỉ ngơi
7. should	(v)	:	nên

II. GRAMMAR:

1. Modal Verb “SHOULD: nên”

S + should + V	Ex: You should do your homework.
S + shouldn't (should not) + V	Ex: Children shouldn't drink coffee.
Should + S + V ?	Ex: Should students talk in class?

2. Be interested in + V-ing / N

S + like / love / enjoy + V-ing / Noun

S + am/ is / are + interested in + V-ing / Noun

Ex: a) I like reading books.

→ I am interested in reading books.

b) Linh enjoys computers.

→ Linh is interested in computers.

ANSWER:

- a) Hoa is doing her Math homework.
- b) They are going to go to the cafeteria and get a cold drink.
- c) Ba is in the music room.
- d) He's learning to play the guitar.
- e) Minh usually meets his friends after school.
- f) Hoa likes playing volleyball.

A2/ PRACTICE WITH A PARTNER:

Look at these activities. Label the pictures:

- a) Reading / Studying in the library.
- b) Swimming in the pool.
- c) Playing computer games.
- d) Going to the movie theater.
- e) Playing soccer.
- f) Watching television.

SỬA BÀI TẬP TUẦN 10 EXERCISES

I. Choose the suitable word or phrase (A, B, C or D) for each blank.

- 1. In..... , we study past events in Viet Nam and around the world. (**History** / Literature / Geography / English)
- 2. Vietnamese students often talk together at..... (present / **recess** / the moment / school)
- 3. Ito do this math question now . (try / is trying / are trying / **am trying**)
- 4. American student take part..... different activities at recess. (on / for / to / **in**)
- 5. Nam writes the answer on thewith a piece of chalk. (paper / newspaper / **blackboard** / notebook)
- 6. What is Mom doing ? –.....cooking. (**She's** / She / She doing / She's doing)
- 7. Mai learnsto use a computer. (what / where / when / **how**)
- 8. We have twenty-minute **break** every day. (time / semester / **recess** / school day)
- 9. At school, we learna lot of things. (at / to / with / **about**)
- 10. Chatting with friends is theway of relaxing at recess. (good / **popular** / easy / pleasant)
- 11. Blind man's bluff is a..... (sport / exercise / **game** / thing)
- 12. We study how to repair household appliances in (Math/ Art/ English/ **Electronics**)
- 13. We have twenty-minute **break** every day. (time / semester / **recess** / school day)
- 14. At school, we learna lot of things. (at / to / with / **about**)
- 15. Chatting with friends is theway of relaxing at recess. (good / **popular** / easy / pleasant)

II. Rearrange the words in the correct orders of a complete sentence.

- 1. playing/ like/ students/ some/ are/ games/ catch/ or/ blindman's bluff.
→ Students are playing some games like catch or blindman's bluff.
- 2. essays. / and / I / Literature, / learn / books / write / in / about
→ In Literature, I learn about books and write essays.
- 3. in / to / do / learn / play / sports? / what / you
→ What do you learn to play in sports?
- 4. Mai? / like / subjects / you / most, / which / do
→ Which Subjects do you like most, Mai?
- 5. be / English / practice / every / to / good / it./ we / our / day / at
→ We practice our English every day to be good at it.

III. Supply the correct forms of the words in brackets.

- 1. We study about different.....**countries**.....in Geography (country)
- 2. Mai does some.....**experiments**.....(experience)
- 3. My father is repairing some household.....**appliances**.....(apply)

4. In History, students learn about**important**.....days. (importance)
5. We learn how to.....**pronounce**.....words in English. (pronunciation)
6. This.....**painting**.....is very beautiful. (paint)
7. The yard is very.....**noisy**.....at recess. (noise)
8. Chatting is a popular.....**activity**..... (act)
9. History is an**interesting**..... subject. (interest)
10. The most popular after-school**activities**..... are football and volleyball. (act)

IV. Rewrite the following sentences, beginning with the words given.

1. Lan is very good at English.
→ Lan learns English well.
2. Which subject do you like best?
→ What is your favorite subject?
3. How much do the cakes cost ?
→ How much are the cakes?
4. Lan is 13 years old. Hoa is 13 years old.
→ Hoa is the same age as Lan.
5. What is Hoa's favorite subject?
→ Which subject does Hoa like best?
6. What is the price of your bike?
→ How much is your bike?
7. The black car is cheaper than the red car
→ The red car is more expensive than the black car.
8. Lan learns Math very well.
→ Lan is very good at Math.
9. He is good at Electronics.
→ He learns Electronics well.
10. Which subject does she like best?
→ What is her favorite subject?

MỌI THẮC MẮC PHHS LIÊN HỆ CÔ DIỄM TRANG –SĐT : 0774985155

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ TIẾNG ANH
TIẾNG ANH 7 (TỪ 15/11 ĐẾN 20/11)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC TẬP –TIẾNG ANH 7

I. Choose the suitable word or phrase (A, B, C or D) for each blank

1. At school, we learna lot of things. (at / to / with / about)
2. Chatting with friends is theway of relaxing at recess. (good / popular / easy / pleasant)
3. Blind man's bluff is a..... (sport / exercise / game / thing)
4. Students are talking and playing in the school yard during (lunch/ class/ lesson/ reces)
5. They are eating and drinking chatting. (as well/ as well as/ such as/ such)
6. After the break, everyone goes.....and classes start again. (outdoor/ indoors/ indoor/ outdoors)
7. The girls rope at recess. (playing/ doing/ working/ skipping)
8. The yard is very during at recess. (quiet/ noisy/ calm/ boring)
9. The shelves on the have History books. (middle/ back/ front/ left)
10. We have two breaks. (twenties-minute/ twenties-minutes/ twenty-minute/ twenty-minutes)
11. It's time lunch now. (for/ in/ of/ at)
12. You work too much. You relax more often. (can / should / will / shouldn't)
13. That's good ! Let's go to the beach. (thinking / answer / idea / questions)
14. He practices the piano every afternoon. (plays/ play/ playing/ to play)
15. Hung and Tuan play football the school team. (of/ at/ for/ with)

II. Rearrange the words in the correct orders of a complete sentence.

1. playing/ like/ students/ some/ are/ games/ catch/ or/ blindman's bluff.
→
2. music room / play / Lan / and / is / in / now / the piano.
→
3. be / English / practice / every / to / good / it./ we / our / day / at
→
4. glass / cafeteria / go / the / and / a / of / lemon / juice, / Mai. / let's / to / have
→
5. essays. / and / I / Literature, / learn / books / write / in / about
→

I. Supply the correct forms of the words in brackets.

1. If you want to have abody, you should play sports. (health)
2. In most countries, there are organizations especially for..... (teen)
3. There are many kinds offor young people. (entertain)
4. We always need more.....(play)
5. They often do their.....together. (home)
6. The most popular after-school are football and volleyball. (act)
7. The students often play soccer and basketball. (energy)
8. The yard is very.....at recess. (noise)

II. Rewrite the following sentences, beginning with the words given

1. What is Hoa's favorite subject?
→Which?

2. What is the price of your bike?
→ How
3. The black car is cheaper than the red car
→ The red car.....?
4. Lan learns Math very well.
→ Lan is
5. He is good at Electronics.
→ He learns
6. Which subject does she like best?
→ What
7. Lan is 13 years old. Hoa is 13 years old.
→ Hoa is
8. Mr Long is 40 years old. Mr Toan is 40 years old
→ Mr Long is